TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM NHÙN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HSST
Ngày 13/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông: **Lý Đức Hiệp**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà: ***Vàng Thị Lun***
2. Ông: ***Sùng Thải Sinh***
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*Ông: ***Đồng Văn Dũng*** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Bà: **Hoàng Thị Ngọc Hà** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/HSST ngày 06/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 29/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1993 tại huyện Nậm Nhùn,tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT: Bản Co Mủn, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Co Mủn, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Thái.

Con ông: Nguyễn Văn K (Sinh năm 1958) và con bà: Hồ Thị L (sinh năm 1964) hiện bố, mẹ bị cáo đang sinh sống tại Bản Co Mủn, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 05 anh, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình.

Bị cáo: Chưa có vợ, con

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Tuy nhiên ngày 12/07/2013, tại bản án số 11/2013/HSST bị cáo Nguyễn Văn L bị Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Ngày 25/04/2015, tại bản án số 18/2015/HSST, Nguyễn Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tuyên phạt 02 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 05/12/2019 đến ngày 14/12/2019. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 14/12/2019 cho đến nay tại bản Co Mủn, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên toà).

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông: Nguyễn Văn K - Sinh năm 1958

Trú tại: Bản Co Mủn, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên toà có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 12 năm 2019, Nguyễn Văn L sinh năm 1993 trú tại Bản Co Mủn, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, một mình đón xe từ Lai Hà đi thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ để tìm mua Heroin về sử dụng. Khi đến nơi, L không tìm mua được Heroin nên L đã xin ngủ lại tại lán công trình thuộc thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Đến khoảng 07 giờ ngày 05 tháng 12 năm 2019, L đi bộ quanh thị trấn Sìn Hồ để mua Heroin thì gặp một người đàn ông dân tộc Dao, khoảng 30 tuổi (L không rõ lai lịch, địa chỉ), trông giống người nghiện, nghĩ người đàn ông này có Heroin để bán nên L đã hỏi mua 250.000 đồng. Người đàn ông này đồng ý, nhận tiền của L và bảo L đứng đợi, rồi một mình đi vào bản ở khu vực thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ. Khoảng 15 phút sau người này quay lại đưa cho L 01 gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng. Sau khi nhận được Heroin, L cất dấu vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người rồi đi ra đón xe khách về nhà ở bản Co Mủn, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, còn người đàn ông dân tộc Dao đi đâu làm gì L không biết. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L lấy xe máy BKS 25B1-33602 của ông Nguyễn Văn K (bố đẻ L) để mang đi sửa. Khi đến bản Chợ, xã Lê Lợi, L rẽ xuống bến sông và đem gói Heroin đã mua được nêu trên, lấy một ít để sử dụng (bằng hình thức chích). Dử dụng xong, L chia số Heroin còn lại thành 02 gói nhỏ được buộc ngoài bằng mảnh nilon màu trắng và bỏ lại túi áo khoác bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe máy đi về. Đến khoảng 16 giờ 50 phút, khi đang trên đường về đến khu bản Chợ, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, L bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định ngàu 06/12/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn xác định: Tổng khối lượng 02 gói chất bột khô màu trắng (nghi Heroin) thu giữ của Nguyễn Văn L là 0,81 gam gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 510/GĐ-KTHS ngày 09/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Chất bột khô, vón cục, màu trắng thu

giữ của Nguyễn Văn L 02 mẫu vật có kí hiệu lần lượt từ M1, M2 gửi đến giám định đều là ma tuý loại Hêrôin; (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm):*

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Tại phiên toà hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L theo bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ vật chứng đã thu giữ 02 (không hai) gói có khối lượng là 0,81 gam heroine thu giữ của bị cáo cùng các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện VKS khẳng định bị cáo phạm tội "Tàng Trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị HĐXX áp dụng Điểm c khoản 1 điều 249 BLHS (năm 2015); áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; Khoản 5 Điều 249 BLHS (năm 2015) đối với bị cáo; miễn hình phạt bổ xung là hình phạt tiền cho bị cáo; Điều 38 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về phía bị cáo, tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên toà hôm nay: Bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K có lời khai tại cơ quan điều tra cho biết chiếc xe máy là tài sản của ông khi bị cáo L đem đi sửa và có hành vi tàng trữ ma túy bản thân ông không biết. Tài sản là chiếc xe máy đã được trả lại cho ông nên ông K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm nhùn, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện Nậm nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, bị cáo thừa nhận đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai.

* Về Lời khai của bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận rằng: Khi khai nhận trước Cơ quan điều tra, bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, bị cáo được đọc lại và tự nguyện ký nhận và bị cáo thừa nhận đã tàng trữ trái phép 02 (không hai) gói có khối lượng là 0,81 gam heroine để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

* Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của bị cáo HĐXX thấy rằng:Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ kết quả mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu vật gửi đi giám định. Kết luận giám định số 510/GĐ-KTHS ngày 09/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đối với mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn L. Các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được thu thập khách quan, hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy: Vào hồi 16 giờ 50 phút, ngày 05/12/2019 tại khu vực bản Chợ, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn L có hành vi Tàng trữ trái phép 0,81 gam Heroin với mục đích để sử dụng. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS .

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên Vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội với tính chất của bị cáo đã gây ra, gây bức xúc cho nhân dân địa phương, coi thường phát luật. Vì vậy phải

có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng là bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng:

+ Số Heroine đã gửi toàn bộ đi giám định và không hoàn lại mẫu vật giám định.

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX 110 màu đỏ - đen, BKS: 25B1-33602, số khung: 3114EY248979, số máy JA31E0445100, yếm bên phải phía trước và bộ phận chắn bùn phía trước bị gãy, không có chìa khóa xe (xe đã qua sử dụng). Tài sản được trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn K.

Vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (năm 2015) quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ đều cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này:

- Đối với người đàn ông dân tộc Dao, khoảng 30 tuổi đã bán Heroin cho Nguyễn Văn Lâm, tại thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông: Nguyễn Văn K là Bố đẻ của bị cáo khi giao xe cho bị cáo đi sửa không biết bị cáo có hành vi tàng trữ ma túy, nên việc cơ quan Viện kiểm sát trả lại chiếc xe máy cho ông Nguyễn Văn K là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1/Tuyên bố bị cáo: ***Nguyễn Văn L*** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2/□p dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS (năm 2015).

Xử phạt bị cáo 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù "được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3/ Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (năm 2015) miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

4/ Về trách nhiệm dân sự người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

5/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lý Đức Hiệp